

UNIT 3:**PEOPLE OF VIET NAM
LOOKING BACK****I/ NEW WORDS:**

- standard	(n): chuẩn, tiêu chuẩn
- cooperation	(n): sự h.tác, sự cộng tác
- beam	(n): xà, rầm
- roof	(n): nóc, mái nhà
- peak	(n): chóp, đỉnh, ngọn
- elaborate	(a): chi tiết, công phu
- semi-nomadic life	(n): cuộc sống bán du mục
- equality	(n): quyền bình đẳng
- overview	(n): cái nhìn tổng quan
- preservation	(n): sự giữ gìn
- typical	(a): tiêu biểu, điển hình
- architecture	(n): kiểu kiến trúc
- characteristic	(n) : nét đ.trung, đặc điểm